

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2021/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu tự nguyện đóng góp đối với người cao tuổi có nhu cầu vào
sống tại Trung tâm Nuôi dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội
trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính
phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính
phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp
xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 200 TTr-LĐT BXH-BTXH, ngày 24 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý
và sử dụng mức thu tự nguyện đóng góp đối với người cao tuổi có nhu cầu vào
sống tại Trung tâm nuôi dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội.

Điều 2. Đối tượng tự nguyện và đơn vị tiếp nhận

1. Đối tượng tự nguyện: Là người cao tuổi không thuộc đối tượng bảo trợ xã
hội nêu tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều 6 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017
của Chính phủ nhưng không có điều kiện sống ở gia đình và có nhu cầu vào sống
tại Trung tâm nuôi dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội, tự nguyện đóng góp
kinh phí (sau đây gọi chung là đối tượng tự nguyện), có hộ khẩu thường trú trên địa
bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đơn vị tiếp nhận:

Trung tâm nuôi dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao
động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận đối tượng tự nguyện phải đảm bảo dự
phòng 10% chỉ tiêu tiếp nhận đối tượng để ưu tiên tiếp nhận đối tượng chính sách
khi có phát sinh.

Điều 3. Mức thu phí

1. Đối với người cao tuổi có khả năng tự phục vụ sinh hoạt cá nhân: 3.000.000 đồng/tháng/người.

2. Đối với người cao tuổi không có khả năng tự phục vụ sinh hoạt cá nhân: 3.700.000 đồng/tháng/người.

(Đính kèm bảng phụ lục mức chi)

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/2/2021.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo

1. Đối với người cao tuổi có khả năng tự phục vụ sinh hoạt cá nhân: 3.000.000 đồng/tháng/người.

2. Đối với người cao tuổi không có khả năng tự phục vụ sinh hoạt cá nhân: 3.700.000 đồng/tháng/người.

(Đính kèm bảng phụ lục mức chi)

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/2/2021.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo